

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Bá Đạt.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Xóm 9, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Th trình bày thì:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu say về gây chuyện phá đồ đạc trong nhà và đánh đập vợ. Sau khi chị sinh con thứ hai thì mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn D có 02 con chung là Lê Thị Anh Th, sinh ngày 21/10/2015 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 17/7/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Lê Văn D không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D trình bày: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015, khi sinh cháu đầu tiên thì anh phát hiện vợ bị bệnh từ đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Khoảng tháng 5/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lê Văn D đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị Th có 02 con chung như chị Th trình bày. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Phạm Thị Th không có tài sản chung, cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Anh Th, sinh ngày 21/10/2015 cho anh Lê Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành; giao con chung Lê

Phạm Gia H, sinh ngày 17/7/2017 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Lê Văn D có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/12/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, kinh tế khó khăn, vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau; mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, cả chị Th và anh D đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn D.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Anh Th, sinh ngày 21/10/2015 và Lê Phạm Gia H, sinh ngày 17/7/2017; hiện nay các con đang sống cùng anh D và ông bà nội. Ly hôn, chị Th và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Th và anh D là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh D là người trực tiếp nuôi 02 con nhưng hiện nay cháu Lê Thị Anh Th đã gần 04 tuổi, còn cháu Lê Phạm Gia H đang rất nhỏ, mới hơn 02 tuổi và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Hiện tại, cả chị Th và anh D đều chưa có nơi ở riêng và đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của mình; chị Th có việc làm tại Trung tâm thương mại BigC Vinh – Nghệ An và thu nhập ổn định với mức lương 5.470.000đ/tháng; còn anh D hiện đang lao động tự do, thu nhập theo anh D trình bày thì khoảng 7.000.000đ/tháng. Với mức thu nhập như trên, thì việc giao cả 02 con chung cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng rất khó khăn, không đảm bảo được các điều kiện sống tốt nhất cho các con. Do đó, để cuộc sống của con không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con; căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Lê Thị Anh Th cho anh Lê Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lê Văn D giao cháu Lê Phạm Gia H cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp người nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì người còn lại có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét thấy, chị Th và anh D mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một người con và các bên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th và anh D là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Anh Th, sinh ngày 21/10/2015 cho anh Lê Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Buộc anh Lê Văn D giao con chung Lê Phạm Gia H, sinh ngày 17/7/2017 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn D do chị Th và anh D không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002282 ngày 09/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (chị Th đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th, anh Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi CTHADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N, h. N;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh